TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2024/HS-ST
Ngày 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh T– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, tại tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Ánh .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 01 năm 2024 được trả tự do. Ngày 06 tháng 4 năm 2024, bị cáo bị bắt hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Phạm Văn B1, sinh năm 1993, tại tỉnh Nam Định.

Hộ khẩu thường trú: 268/2/11/16 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Trần Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt 06 tháng 4 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Phạm Cao C, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông.

Hộ khẩu thường trú: A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1; con bà Nguyễn Thị K.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2008/HSST ngày 14-8-2008, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 06-02-2013, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2014/HSST ngày 05-8-2014, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt ngày 06 tháng 4 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Phạm Văn B1, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: 268/2/11/16 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đồng thời là bị cáo trong vụ án) (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (đồng thời là bị cáo trong vụ án) (có mặt).

3. Phạm Cao C, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đồng thời là bị cáo trong vụ án) (có mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Đức T2, sinh năm 1999, địa chỉ: 3 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị Kim C1, sinh năm 1988, địa chỉ: C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà RịaVũng Tàu (vắng mặt).

- Ông Đỗ Nguyễn Cô V, sinh năm 1985, địa chỉ: C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Văn N và Phạm Văn B1 ngồi chơi trò chơi điện tử bắn cá trên 02 máy bắn cá khác nhau tại tiệm A, địa chỉ C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chơi, B1 hỏi N xin chơi chung máy bắn cá nhưng N không trả lời. B1 cho rằng N coi thường mình, không cho chơi chung nên B1 chửi N. N thấy vậy liền chửi lại B1, Bình định lao vào đánh N thì được mọi người trong tiệm can ngăn. Lúc này, Phạm Cao C cũng đang chơi game phía bên trong tiệm A, thấy ồn ào nên đi ra có lời lẽ, cử chỉ khiêu khích de dọa N rồi dùng tay phải đánh 02 cái vào đầu N. N đứng dậy khỏi ghế, tính xông vào đánh C thì B1 dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào người N, N chạy ra phía ngoài đường thì bị B1 và C đuổi theo và dùng chân tay đánh N. Lúc này, N lấy 01 con dao xếp bằng kim loại mũi nhọn (chiều dài 14cm, cán dao dài 8cm, lưỡi dao dài 06cm), được móc cùng với chùm chìa khóa treo trên đai quần sử dụng làm hung khí đâm liên tiếp nhiều nhát vào người B1 và C. B1 bị N đâm nhiều nhát nên ngã xuống, C lấy con dao bấm mũi nhọn lao vào đâm N khiến N bị thương ở ngón cái bàn tay phải. C và N tiếp tục xô xát, giằng co từ khu vực trước tiệm A đến trước nhà số C T thì chủ tiệm game là anh Đỗ Nguyễn Cô V, sinh năm 1985 can ngăn. B1 bị thương nên được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V1. Riêng C đuổi theo N vào nhà vệ sinh của tiệm A thì anh C2 V can ngăn nên bỏ đi và tới bệnh viện B2 điều trị, sau đó N về phòng trọ của mình.

Trong quá trình đi taxi tới bệnh viện B2, C đã vứt con dao bấm dùng để gây thương tích cho N xuống chân cầu C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Qua làm việc xác định Nguyễn Văn N không có mâu thuẫn gì với B1 và C trước đó, khi bị B1 và C đuổi đánh, N mới lấy con dao mang theo ra để đánh trả. Nguồn gốc con dao là do N mua trên mạng, vì thấy dao nhỏ gọn, đẹp nên N mua treo vào chùm chìa khóa trang trí.

Phạm Văn B1 thừa nhận hành vi như trên, khai nhận bản thân không sử dụng hung khí khi xô xát với N, B1 không biết C dùng dao đâm N. Sau khi bị mất máu quá nhiều, B1 bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và rà soát thu thập dữ liệu điện tử tại hiện trường nơi xảy ra vụ án. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N, Phạm Văn B1, Phạm Cao C đã thừa nhận hành vi như trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 102/KLTTCT-PYBRVT ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm P, Sở Y tế tỉnh B đối với Phạm Văn B1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn B1 do thương tích gây ra hiện tại là 65%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 94/KLTTCT-PYBRVT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm P, Sở Y tế tỉnh B đối với Phạm Cao C kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Cao C do thương tích gây ra hiện tại là 04%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 95/KLTTCT-PYBRVT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm P, Sở Y tế tỉnh B đối với Nguyễn Văn N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn N do thương tích gây ra hiện tại là 01%.

Biên bản họp đánh giá mức độ ảnh hưởng đối với vụ việc xảy ra ngày 26-01-2024 của Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Sự việc xảy ra gây mất an ninh trật tự tại khu vực trên, ảnh hưởng đến người dân xung quanh và người đi đường.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng Tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 02 (hai) đĩa VCD lưu trữ 03 (ba) đoạn video clip ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 26-01-2024 hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) đĩa VCD, lưu trữ 01 (một) đoạn video có thời lượng 49s, ghi nhận hình ảnh một phần diễn biến vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa, 02 dây cao su trang trí, 01 con dao xếp bằng kim loại, có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng kim loại, có một phần bọc gỗ màu nâu dài 08cm, rộng 01 cm, phần lưỡi bằng kim loại mũi nhọn cong vênh qua một bên, lưỡi sắc dài 06cm, rộng 01cm, trên mặt lưỡi có dòng chữ "TAMANAGANE", trên bề mặt cán dao và lưỡi dao có nhiều dấu vết nâu đỏ đã khô (đã được niêm phong, nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định). Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 225/CT-VKSTPVT ngày 14 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phạm Cao C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn B1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy hồ sơ cần làm rõ vấn đề liên quan đến tội danh, khung hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn B1 nên Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 44/2024/HSST-QĐ ngày 30-9-2024.

Tại Văn bản số 293/CV-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu xét thấy không cần thiết để tiến hành điều tra bổ sung nên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh của bị cáo Nguyễn Văn N,

khung hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn B1 theo Bản cáo trạng số 225/CT-VKSTPVT ngày 14 tháng 6 năm 2024

Tại phiên tòa:

- Do bị cáo Nguyễn Văn N rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Cao C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 282, Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Phạm Cao C.

- Phạm Cao C rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" tuy nhiên trong vụ án này ngoài Phạm Cao C ra thì bị cáo N còn gây thương tích cho Phạm Văn B1 tỉ lệ tổn thương cơ thể 65% nên bị cáo N vẫn bị truy tố tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Cao C, Phạm Văn B1 về tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Cao C mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B1 mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo N, C không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Tại Cơ quan điều tra, bị cáo B1 yêu cầu yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tuy nhiên tại phiên tòa xét thấy gia đình bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo B1 rút lại yêu cầu bồi thường. Bị cáo B1 xác định không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) đĩa VCD lưu trữ 03 (ba) đoạn video clip ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 26-01-2024 đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) đĩa VCD, lưu trữ 01 (một) đoạn video có thời lượng 49s, ghi nhận hình ảnh một phần diễn biến vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa, 02 dây cao su trang trí, 01 con dao xếp bằng kim loại, có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng kim loại, có một phần bọc gỗ màu nâu dài 08cm, rộng 01 cm, phần lưỡi bằng kim loại mũi nhọn cong vênh qua một bên, lưỡi sắc dài 06cm, rộng 01cm, trên mặt lưỡi có dòng chữ "TAMANAGANE", trên bề mặt cán dao và lưỡi dao có nhiều dấu vết nâu đỏ đã khô (đã được niêm phong, nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định) là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh:

+ Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo không có ý kiến gì về việc bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" cho bị cáo B1. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì khi bị bị cáo C, B1 đuổi đánh bị cáo đã dùng dao để chống trả. Mục đích bị cáo dùng dao đánh bị cáo C, bị cáo B1 là chống trả, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo xác định bị cáo rút yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo C. Bị cáo có mẹ già, làm nghề bán vé số, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Phạm Cao C trình bày: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Bị cáo xác định bị cáo rút yêu cầu khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị cáo N. Bị cáo không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

+ Bị cáo Phạm Văn B1 trình bày: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Khi bị cáo và bị cáo C đánh bị cáo N, bị cáo không biết bị cáo C có dùng dao gây thương tích cho bị cáo N vì sự việc đánh nhau diễn ra nhanh chóng, khi đánh nhau bị cáo bị thương, mất máu nên ngất xỉu. Do bị cáo bị thương tích nặng, sức khỏe yếu nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình điều trị vết thương. Tại Cơ quan điều tra bị cáo có yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 60.000.000 đồng tuy nhiên nay xét thấy gia đình bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo xin rút yêu cầu bồi thường với bị cáo N, bị cáo không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự. Về hình phạt, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là ông T2, bà C1, ông V vắng mặt. Xét ông T2, bà C1, ông V đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của ông T2, bà C1, ông V không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T2, bà C1, ông V theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của các bị cáo khác, bị hại người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trước khu vực số C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Cao C và Phạm Văn B1 xảy ra mâu thuẫn và xô xát với Nguyễn Văn N. N đã có hành vi dùng 01 con dao xếp bằng kim loại, được móc cùng với chùm chìa khóa treo trên đai quần, đâm nhiều nhát gây thương tích cho Phạm Văn B1 với tỷ lệ tổn thương là 65% và cho Phạm Cao C là 04%. Phạm Cao C có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Ngoài ra, hành vi đuổi, đánh nhau tại khu đông dân cư của Phạm Cao C và Phạm Văn B1 đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh tại địa phương.

Tại phiên tòa, Phạm Cao C rút đơn yêu cầu khởi tố về hành vi "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị cáo C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng bức nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi "Cố ý gây thương tích" của bị cáo N đối với Phạm Cao C. Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài Phạm Cao C ra thì bị cáo N còn gây thương tích cho Phạm Văn B1 tỉ lệ tổn thương cơ thể 65% nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi "Cố ý gây thương tích" đối với Phạm Văn B1.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn N rút yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Phạm Cao C. Xét việc rút yêu cầu khởi tố của N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng bức nên căn cứ Điều 282, Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Phạm Cao C.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Hành vi của bị cáo Phạm Cao C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách".

Hành vi của bị cáo Phạm Văn B1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn B1: Tại phiên tòa, bị cáo B1 xác nhận bị cáo B1 dùng tay không đánh bị cáo N, bị cáo B1 không biết bị cáo C có dao và dùng dao đâm vào người bị cáo N, trước đó bị cáo B1 và bị cáo N không bàn bạc thỏa thuận với nhau về việc đánh bị cáo N. Lời khai của bị cáo B1 phù hợp với lời khai của bị cáo N, C và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B1.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N:

Tại Biên bản họp đánh giá mức độ ảnh hưởng đối với vụ việc xảy ra ngày 26-01-2024 của Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Sự việc xảy ra gây mất an ninh trật tự tại khu vực trên, ảnh hưởng đến người dân xung quanh và người đi đường.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 44/2024/HSST-QĐ để điều tra bổ sung về hành vi của bị cáo N về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tại Văn bản số 293/CV-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh của bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích", hành vi của bị cáo N không đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng".

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn ban đầu là do việc cãi nhau qua lại giữa bị cáo B1 và bị cáo N, bị cáo C thấy bị cáo B1, N cãi nhau nên bị cáo C đã đánh bị cáo N, do bị đánh nên bị cáo N chạy ra ngoài đường. Bị cáo N bị bị cáo C, B1 đuổi đánh nên có hành vi dùng dao đánh nhau với bị cáo C và bị cáo B1. Mục đích bị cáo N dùng dao đánh lại bị cáo C, B1 chủ yếu nhằm mục đích chống trả, không nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[5] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tình chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo Phạm Cao

C, Phạm Văn B1 xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương.

Vụ việc diễn ra đột ngột, bột phát, bị cáo B1, C không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Mâu thuẫn ban đầu do việc cãi nhau qua lại giữa bị cáo B1 và bị cáo N, sự việc không liên quan đến bị cáo C tuy nhiên bị cáo C thấy ồn ào nên bị cáo C đã đánh bị cáo N trước, dẫn đến việc các bị cáo đuổi đánh nhau ngoài đường. Bị cáo Phạm Cao C có nhân thân xấu, bị cáo B1 gây sự với bị cáo N trước, bị cáo B1 bị chém thương tích 65%. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, hành vi và nhân thân của từng bị cáo để bảo đảm răn đe cải tạo các bị cáo đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Văn B1, Phạm Cao C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Văn B1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Văn N gia đình có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận, bị hại Phạm Văn B1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 02 (hai) đĩa VCD lưu trữ 03 (ba) đoạn video clip ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 26-01-2024, trích xuất từ camera tại hiện trường do chị Vũ Thị Kim C1, sinh năm 1988, nơi thường trú: C T, Phường E, thành phố V lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) đĩa VCD, lưu trữ 01 (một) đoạn video có thời lượng 49s, ghi nhận hình ảnh một phần diễn biến vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa, 02 dây cao su trang trí, 01 con dao xếp bằng kim loại, có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng kim loại, có một phần bọc gỗ màu nâu dài 08cm, rộng 01 cm, phần lưỡi bằng kim loại mũi nhọn cong vênh qua một bên, lưỡi sắc dài 06cm, rộng 01cm, trên mặt lưỡi có dòng chữ "TAMANAGANE", trên bề mặt cán dao và lưỡi dao có nhiều dấu vết nâu đỏ đã khô là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 282, Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Phạm Cao C.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo Phạm Cao C, Phạm Văn B1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2024, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27-01-2024 đến ngày 30-01-2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Cao C **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B1 **06 (sáu) tháng 19 (mười chín) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2024.

Do thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (Từ ngày 06-4-2024 đến ngày 25-10-2024) nên áp dụng Điều 328 Bộ luật hình sự: Trả tự do cho bị cáo Phạm Văn B1 ngay tại phiên tòa.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 (hai) đĩa VCD lưu trữ 03 (ba) đoạn video clip ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ C T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 26-01-2024; 01 (một) đĩa VCD, lưu trữ 01 (một) đoạn video có thời lượng 49s, ghi nhận hình ảnh một phần diễn biến vụ việc xảy ra tại trước địa chỉ A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chùm chìa khóa gồm: 03 chìa khóa, 02 dây cao su trang trí, 01 con dao xếp bằng kim loại, có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng kim loại, có một phần bọc gỗ màu nâu dài 08cm, rộng 01 cm, phần lưỡi bằng kim loại mũi nhọn cong vênh qua một bên, lưỡi sắc dài 06cm, rộng 01cm, trên mặt lưỡi có dòng chữ "TAMANAGANE", trên bề mặt cán dao và lưỡi dao có nhiều dấu vết nâu đỏ đã khô.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 236/BB-CCTHADS ngày 24-6-2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Cao C, Phạm Văn B1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê